

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH KẾ TOÁN

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
01003390	PHẠM THUY AN	18/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
17005801	TRẦN MẠNH AN	22/11/2003	Nam	7340301	Kế toán
25005131	VŨ THỊ LÊ ANH	19/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
03022607	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH ANH	27/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01009719	NGUYỄN NGỌC ANH	18/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27004719	NGÔ THỊ HÀ ANH	17/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01016509	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	22/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01003726	PHẠM MỸ ANH	11/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01007076	VŨ PHẠM TÚ ANH	20/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01009511	BÙI QUỲNH ANH	17/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01010130	NGUYỄN THỊ CHÂU ANH	13/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01010231	VŨ PHƯƠNG ANH	05/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01028128	HOÀNG VÂN ANH	09/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01077059	NGUYỄN THỊ LAN ANH	04/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01084582	ĐỖ VÂN ANH	05/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01086976	NGUYỄN THỊ MINH ANH	06/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01089062	DƯƠNG MINH ANH	14/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15008174	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	19/02/2002	Nữ	7340301	Kế toán
17014318	NGUYỄN THỊ LAN ANH	02/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19001175	PHẠM THỊ TUYẾT ANH	24/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
21003100	PHẠM THỊ NGỌC ANH	13/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
21007187	VŨ NGỌC LAN ANH	25/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
21013586	DƯ VÂN ANH	22/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26000852	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	20/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27003943	ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH	29/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27008454	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	18/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27009463	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	18/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01049552	CAO THỊ NGỌC ÁNH	11/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
17007805	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	02/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
18012354	PHÙNG THỊ ÁNH	30/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
18013688	ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH	26/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
23000518	NGUYỄN NGỌC ÁNH	01/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25020494	ĐỖ THỊ NGUYỆT ÁNH	08/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25000668	TRẦN VŨ NGỌC BÍCH	09/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
62000062	ĐẶNG HUY BÌNH	05/11/2003	Nam	7340301	Kế toán
01058390	NHŨ THỊ NGỌC CHÂM	12/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
18011536	TRẦN BÍCH CHÂM	10/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26019910	VŨ NGUYỄN HẢI CHÂU	07/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01024583	PHAN KIM CHI	08/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
24000046	NGUYỄN QUỲNH CHI	29/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
24003700	PHẠM THỊ KIM CHI	21/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25011818	LÊ PHƯƠNG CHI	22/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27004020	BÙI NGỌC YẾN CHI	26/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
22009312	PHẠM THANH CHÚC	27/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
10002852	SÀM THỊ ĐAN	31/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
03023110	LÊ NGỌC DIỆP	31/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH KẾ TOÁN

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
29021362	CAO THỊ DIJU	06/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15000065	NGUYỄN THUY DUNG	03/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15005735	ĐỖ VĂN DUNG	28/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26009586	HOÀNG THỊ DUNG	12/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15013336	LÊ BÌNH ĐƯỢC	29/11/2003	Nam	7340301	Kế toán
19005577	NGUYỄN THUY DƯƠNG	04/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01018920	VŨ HOÀNG DƯƠNG	10/12/2003	Nam	7340301	Kế toán
01073860	NGUYỄN MAI THUY DƯƠNG	14/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01082883	NGUYỄN NGỌC THUY DƯƠNG	30/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01089730	NGUYỄN THUY DƯƠNG	09/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16000522	NGUYỄN THUY DƯƠNG	02/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01007708	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	27/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01055190	ĐỖ THU GIANG	20/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16011826	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	23/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19000620	TRẦN NINH GIANG	24/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19014586	ĐOÀN PHƯƠNG HÀ	23/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
03011894	NGUYỄN MINH KHÁNH HÀ	18/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26015485	TRẦN THU HÀ	29/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01025227	NGUYỄN THUY HÀ	23/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01045805	NGUYỄN THU HÀ	09/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01007952	LÊ PHƯƠNG HÀ	01/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
18008839	LÝ THỊ THU HÀ	09/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19000627	NGUYỄN THU HÀ	28/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
21004558	LÊ THỊ HÀ	01/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28011724	NGUYỄN VIỆT HÀ	07/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
62000175	TRẦN THU HÀ	12/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19005645	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	07/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26004576	VŨ THỊ THU HẰNG	01/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01038503	PHẠM THU HẰNG	14/07/2002	Nữ	7340301	Kế toán
17007199	VŨ THANH HẰNG	30/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26017652	ĐÀO THANH HẰNG	11/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28038570	TRỊNH THỊ HẰNG	17/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
29014610	TẶNG THỊ HẰNG	30/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
30013102	PHAN THỊ HẰNG	06/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
18019831	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	29/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27002186	ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH	16/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27009600	PHẠM THỊ HIỀN	08/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15000618	TÔ THU HIỀN	16/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27010760	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	25/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28000272	LÊ THU HIỀN	20/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27004175	ĐOÀN TRỌNG HIẾU	07/11/2003	Nam	7340301	Kế toán
01008085	TRỊNH NGÂN HOA	27/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
08004744	CỦ VŨ KHÁNH HÒA	28/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15000635	NGUYỄN THU HOÀI	28/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19003640	NGUYỄN THỊ HOÀI	24/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01046338	NGUYỄN NHƯ HUỆ	05/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH KẾ TOÁN

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
27004886	ĐẶNG ĐỨC HÙNG	26/09/2003	Nam	7340301	Kế toán
27010410	VÕ TIẾN HÙNG	03/10/2003	Nam	7340301	Kế toán
17004676	ĐỖ TUẤN HÙNG	13/01/2003	Nam	7340301	Kế toán
01036675	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	06/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25020079	TRẦN THỊ QUỲNH HƯƠNG	14/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
22011506	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	30/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16001396	NGUYỄN THU HƯƠNG	27/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25012040	PHẠM HOÀNG LAN HƯƠNG	27/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26002127	DƯƠNG THỊ THANH HƯƠNG	11/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27010807	NGUYỄN LAN HƯƠNG	17/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01068548	KIỀU THỊ HƯỜNG	03/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01075074	VŨ THỊ HƯỜNG	22/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01004858	LƯƠNG QUANG HUY	03/08/2003	Nam	7340301	Kế toán
27010411	LÊ NGUYỄN HUY	11/12/2003	Nam	7340301	Kế toán
15003287	LẠI THƯƠNG HUYỀN	14/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01008218	NGUYỄN PHƯƠNG HUYỀN	07/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01033081	NGUYỄN MINH HUYỀN	24/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01039474	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	03/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01046439	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	03/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
09006669	TRẦN THU HUYỀN	27/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15010343	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	06/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28000339	ĐẶNG THU HUYỀN	23/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
29014076	HOÀNG VĂN KHÁNH	11/10/2003	Nam	7340301	Kế toán
29014085	TRẦN THỊ VÂN KHÁNH	17/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27010434	ĐINH TRỌNG KHÔI	12/09/2003	Nam	7340301	Kế toán
01047368	TRẦN TRUNG KIÊN	30/01/2003	Nam	7340301	Kế toán
28002861	PHẠM THỊ THANH LAM	27/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01056745	NGHIÊM THỊ NHẬT LỆ	15/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01002086	PHẠM THỊ THUY LIÊN	14/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
23004398	QUÁCH HỒNG LIÊN	15/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01025903	HOÀNG PHƯƠNG LINH	26/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
03003175	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LINH	09/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01033814	VŨ KHÁNH LINH	30/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01005714	VŨ KHÁNH LINH	01/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28001857	NGÔ GIA LINH	16/11/2002	Nữ	7340301	Kế toán
01008684	NGUYỄN DIỆU LINH	16/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01012971	NGUYỄN BẢO LINH	06/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01015935	NGUYỄN NHẬT LINH	16/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01033483	HÀ THỊ KHÁNH LINH	11/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01033514	MAI PHƯƠNG LINH	28/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01043438	NGUYỄN NHẬT LINH	28/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01071847	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	22/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
03008204	ĐỖ KHÁNH LINH	23/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15000719	NGUYỄN KHÁNH LINH	14/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15007633	PHẠM KHÁNH LINH	15/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
21015233	BÙI NGỌC LINH	18/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH KẾ TOÁN

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
26013541	PHẠM KHÁNH LINH	15/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
42005003	LÊ THỊ THÙY LINH	17/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01039929	NGUYỄN THỊ LOAN	13/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
17009101	NGUYỄN THÀNH LUÂN	10/04/2003	Nam	7340301	Kế toán
01022560	TRẦN KHÁNH LY	15/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01009062	VŨ THÙY KHÁNH LY	25/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28015934	LÊ TRÚC LY	06/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
30000915	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	26/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01075971	NGUYỄN NGỌC MAI	27/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25017159	CAO THANH MAI	02/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
29014152	NGUYỄN THỊ MAI	18/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01009112	DƯƠNG VŨ HOÀNG MINH	28/11/2003	Nam	7340301	Kế toán
22013669	LUU NGOC MINH	21/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16011997	NGUYỄN TRẢ MY	06/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28014780	TRẦN HẢI NAM	24/07/2003	Nam	7340301	Kế toán
01047899	TRẦN THUYẾT NGÀ	09/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
17013110	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	13/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26003085	BÙI THUYẾT NGÀ	04/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28004400	TRỊNH THỊ THUYẾT NGÀ	10/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19006551	ĐỖ THUYẾT NGÀ	21/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01040105	NGUYỄN THỊ NGÂN	15/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01060155	KHUẤT THẢO NGÂN	14/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
07000814	LÒ THỊ KIM NGÂN	13/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
22009897	PHAN THUYẾT NGÂN	04/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01008315	NGUYỄN THỊ NGỌC	31/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19010175	NGUYỄN THỊ NGỌC	02/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28001917	BÙI BẢO NGỌC	27/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15011436	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	17/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16000263	ĐỖ THỊ THUYẾT NGỌC	11/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26006998	PHẠM MINH NGỌC	02/08/2003	Nam	7340301	Kế toán
29014206	TRẦN THỊ MINH NGỌC	24/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01011534	LÊ KHÁNH PHƯƠNG NGUYỄN	14/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19012133	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	28/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19001502	BÙI HIỀN NGUYỄN	18/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01034118	ĐINH THỊ MINH NGUYỆT	12/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01100166	ĐỖ MINH NGUYỆT	28/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28027035	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	17/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15000822	VŨ THANH NHÂN	17/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25007284	TRỊNH THỊ NHÂN	12/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
29005091	VÕ THỊ YẾN NHI	13/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01003146	NGUYỄN XUÂN NHI	07/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28014812	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	28/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
31002035	TRẦN KHÁNH NHI	25/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28004427	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	20/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01057484	HOÀNG THỊ ÁNH NHƯ	02/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01081495	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	16/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH KẾ TOÁN

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
17004861	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	03/01/1997	Nữ	7340301	Kế toán
27008677	NGUYỄN THỊ NHUNG	02/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
30016906	NGUYỄN THỊ HOÀI NHUNG	18/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01012125	NGUYỄN DIỆU OANH	17/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01072705	ĐỖ THỊ PHƯƠNG OANH	16/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28003910	TRỊNH MAI OANH	04/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01073570	THẦN ÁI PHƯƠNG	01/10/2002	Nữ	7340301	Kế toán
01012630	KIỀU NGÔ PHƯƠNG	12/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01006366	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	22/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01048102	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	15/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01057542	ĐỖ HUYỀN PHƯƠNG	07/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01057593	TRẦN THU PHƯƠNG	02/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01057595	VŨ LAN PHƯƠNG	19/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16012610	PHẠM MAI PHƯƠNG	30/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
17007522	BÙI THỊ HÀ PHƯƠNG	07/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26011092	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	20/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
29002360	LÊ THU PHƯƠNG	16/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01076868	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	11/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16000931	VŨ MINH QUÂN	13/07/2003	Nam	7340301	Kế toán
19000959	TRỊNH XUÂN QUÂN	22/08/2003	Nam	7340301	Kế toán
19005964	DƯƠNG THỊ XUÂN QUỲNH	12/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15000883	TẠ THỊ NHƯ QUỲNH	29/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
22011684	NGÔ THỊ DIỄM QUỲNH	27/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28000654	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	09/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28029879	MAI THỊ QUỲNH	10/02/2002	Nữ	7340301	Kế toán
29002417	PHAN NHƯ QUỲNH	22/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01008855	NGUYỄN ANH SƠN	24/09/2003	Nam	7340301	Kế toán
24002303	HOÀNG MINH SƠN	28/03/2003	Nam	7340301	Kế toán
01035002	NGUYỄN NGỌC HÀ TÂM	05/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01040567	NGUYỄN MINH TÂM	21/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
17008113	PHẠM ĐÌNH TÂN	20/03/2003	Nam	7340301	Kế toán
40002228	PHẠM THỊ THAO	26/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16003633	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	06/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01048645	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	02/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01069761	LÊ THANH THẢO	29/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
12009792	LƯU THỊ THANH THẢO	10/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15006102	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	15/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
18020162	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	27/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
23007494	LƯƠNG THỊ VƯƠNG THẢO	16/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25001256	ĐOÀN PHƯƠNG THẢO	17/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27002414	PHẠM PHƯƠNG THẢO	19/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
30015390	VÕ LÊ THẠCH THẢO	22/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01048702	NGUYỄN THỊ THOẠI	06/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01049077	TRẦN THU THƠM	21/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28031666	ĐỖ THỊ HÀ THU	27/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01081514	ĐẶNG THỊ MINH THU	10/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
NGÀNH KẾ TOÁN

SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành TT	Tên ngành
21014162	ĐÀO THANH THU	26/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25004339	TRẦN MINH THU	23/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
29028144	HỒ THỊ THƯƠNG	01/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16003675	HOÀNG PHƯƠNG THÚY	07/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
30005254	NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY	13/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01030445	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	23/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01030852	VŨ QUỐC TOÀN	25/10/2003	Nam	7340301	Kế toán
01081118	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	06/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28039683	LẠI THỊ NGỌC TRÂM	03/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01092721	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN	22/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
28031704	NGUYỄN HUYỀN TRANG	17/06/2002	Nữ	7340301	Kế toán
12000959	NGÔ VŨ HUYỀN TRANG	04/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01007351	NGUYỄN HỒNG TRANG	21/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01015840	NGUYỄN NGỌC HIỀN TRANG	27/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01027289	ĐINH THỊ THU TRANG	12/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01027298	LÊ MAI TRANG	11/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01039770	HOÀNG THU TRANG	25/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01040208	NHÂN HUYỀN TRANG	17/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01048209	NGUYỄN THỊ TRANG	30/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01051676	PHÙNG HUYỀN TRANG	17/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01055987	NGUYỄN QUỲNH TRANG	23/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
05000870	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	19/05/2003	Nữ	7340301	Kế toán
12008214	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	04/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
15001501	HOÀNG BÙI HÀ TRANG	19/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
17005043	NGUYỄN VÂN TRANG	27/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
18019565	NGÔ QUỲNH TRANG	08/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
22009190	NGÔ THỊ TRANG	27/07/2003	Nữ	7340301	Kế toán
24000879	NGUYỄN THỊ THU TRANG	28/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25002014	NGUYỄN QUỲNH TRANG	10/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01020249	ĐỖ HỒNG TRÚC	23/09/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01002165	VŨ MẠNH TRUNG	28/10/2003	Nam	7340301	Kế toán
01040254	TRƯƠNG ANH TUẤN	31/08/2003	Nam	7340301	Kế toán
28027926	NGUYỄN THỊ TƯƠI	24/08/2001	Nữ	7340301	Kế toán
01005353	VŨ NGỌC UYÊN	24/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01048834	CHU HƯƠNG UYÊN	18/03/2003	Nữ	7340301	Kế toán
19004205	LÊ THỊ THU UYÊN	14/02/2003	Nữ	7340301	Kế toán
27009438	ĐỖ THỊ THU UYÊN	28/04/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01059471	NGÔ THU VÂN	27/12/2003	Nữ	7340301	Kế toán
22013913	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	09/06/2003	Nữ	7340301	Kế toán
25016349	TRẦN THỊ KIM VÂN	22/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
26021286	PHẠM THỊ VÂN	08/10/2003	Nữ	7340301	Kế toán
01007884	VŨ HÀ VI	16/08/2003	Nữ	7340301	Kế toán
29005259	CHÊ QUỐC VIỆT	16/06/2003	Nam	7340301	Kế toán
01081685	PHAN THỊ HOÀNG YẾN	22/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán
12001096	ĐẶNG HẢI YẾN	18/01/2003	Nữ	7340301	Kế toán
16013301	ĐUỜNG HẢI YẾN	22/11/2003	Nữ	7340301	Kế toán